

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1122 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh
của Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; việc xác định dự án cần triển khai ngay trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b, d khoản 5 Điều 22 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16);

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 12922/STC-VP ngày 03/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **05** thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội, trong đó: 01 thủ tục hành chính mới ban hành và 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Tài chính thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, gửi Sở Tài chính tổng hợp, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính sau:

Số thứ tự 1 Phụ lục I và số thứ tự 1, 2, 6, 7 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 871/QĐ-TTPVHCC ngày 19/6/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- UBND TP: Chủ tịch, các PCT;
- Cổng thông tin điện tử TP Hà Nội;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

} (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Phúc

Phụ lục 01

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM
THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 45/2026/NQ-HĐND NGÀY 15/6/2026 CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-TTPVHCC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.115143	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia; (https://dichvucong.gov.vn) - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	- Cơ quan trực tiếp giải quyết: + Sở Tài chính đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao; + Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026; - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026; - Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Phụ lục 02
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 45/2026/NQ-HĐND
NGÀY 15/6/2026 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-TTPVHCC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Đối với trường hợp từ (1) đến (2)¹: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (3)²: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (4)³: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo và chờ ý kiến của cơ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia; (https://dichvucong.gov.vn) - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp	- Cơ quan trực tiếp giải quyết: + Sở Tài chính đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao; + Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026. - Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày

¹ Trường hợp 1: Chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp 2: Chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 52 của Luật Đầu tư, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

² Trường hợp 3: Các dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 (trừ các dự án lớn, quan trọng, dự án đề xuất triển khai ngay).

³ Trường hợp 4: Các dự án lớn, quan trọng, dự án đề xuất triển khai ngay theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và Điều 20, Điều 21 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND.

			quan có thẩm quyền về việc cho phép triển khai ngay dự án theo Điều 22 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND và thời gian Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án).	ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	dân Thành phố.		15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Đối với trường hợp từ (1) đến (7)⁴: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (8)⁵: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (9)⁶: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia; (https://dichvucong.gov.vn) - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về	- Cơ quan trực tiếp giải quyết: + Sở Tài chính đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao; + Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao. - Cơ quan có thẩm quyền	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026. - Nghị quyết số

⁴ Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

⁵ Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

⁶ Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

			- Đối với trường hợp (10) ⁷ : 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.		45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
3	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia; (https://dichvucong.gov.vn) - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026. - Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
4	1.009759	Thủ tục chấp thuận điều	- Đối với trường hợp từ (1) đến (7) ⁸ : 17 ngày làm	Lựa chọn một trong các cách thức sau:	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

⁷ Trường hợp 10: Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Điều 19 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố (trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị quyết này).

⁸ Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

		chính chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (8) ⁹ : 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (9) ¹⁰ : 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia; (https://dichvucong.gov.vn) - Trực tuyến (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	công nghiệp.		- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT- BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026. - Nghị quyết số 45/2026/NQ- HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
--	--	---	---	---	--------------	--	--

- Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

⁹ Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

¹⁰ Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).